

Loại câu này dùng hình thức phủ định để hỏi lại nhằm nhấn mạnh ý
khẳng định của người nói về một tình hình đã biết hoặc đã quá rõ ràng.
“不是” đặt trước hoặc sau chủ ngữ đều được.

你借的书不是到期了吗？（到期了）

不是你有词典吗？（你有词典）

四、练习

1. Dùng “不是……吗？” đổi các câu sau thành câu phản vấn :

- a) 这位老师姓张。
- b) 阅览室在图书馆的二楼。
- c) 今天的语法练习我们都做完了。
- d) 老师上星期去河内了。

2. Mở rộng câu bằng cách thêm định ngữ hoặc trạng ngữ (chú ý dùng “的”
hoặc “地” khi cần thiết) :

Mẫu : 妈妈做了很多菜。→ 妈妈做了很多好吃的菜。

他请我吃饭。→ 他热情地请我吃饭。

- a) 他告诉我，他爸爸刚病好了。→
- b) 我哥哥从书店买来一本词典。→
- c) 在借书处，服务员问我要借什么书。→
- d) 今天我在家做练习。→

3. Điền động từ thích hợp vào chỗ trống :

- a) 我每天都____录音，____生词。